

Bản án số: **27/2018/HSST**

Ngày: 02-5-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Cảnh**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Phi Hùng**

Ông **Đặng Công Thắng**

Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Hồng Diễm** - Thư ký Toà án nhân dân Tp Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà **Võ Thị Hải Hà** - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 19/2018/TLTS - HS ngày 28/3/2018 đối với bị cáo:

HUỲNH ĐOÀN QUANG H (C), sinh ngày 25/3/1994; Nơi ĐKNKTT: Tổ 2x, phường M, quận S, thành phố Đà Nẵng; Chỗ ở: Tổ 0x, phường H, quận N, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Phụ hồ; Trình độ học vấn: 10/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Huỳnh Thanh H (s) và bà Đoàn Thị N (s); Tiền án, tiền sự: Chưa. Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 11/12/2017. Có mặt.

- Người bị hại:

+ Bà Đinh Thị T, sinh năm 1967. Nơi ĐKNKTT: Số 2x phố Đ, phường C, quận H, thành phố Hà Nội. Chỗ ở: Số 5x-5x đường A, phường M, quận N, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

+ Bà J, sinh năm 1990. Quốc tịch: Mỹ. Hộ chiếu số: 4848162xx. Vắng mặt.

- Đại diện theo ủy quyền của người bị hại J: Cơ quan Lãnh sự quán H tại thành phố Hồ Chí Minh có ông F, sinh năm 1965, quốc tịch Mỹ. Tạm trú tại: Số 0x đường L, phường B, quận x, thành phố Hồ Chí Minh hiện là Trưởng phòng công dân H tại Tổng lãnh sự quán H tại thành phố Hồ Chí Minh đại diện tham gia giải quyết vụ án. Vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1977. Trú tại: Tổ 0x, phường H, quận N, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

+ Bà Đoàn Thị N, sinh năm 1970. ĐKKHKT: Tổ 2x, phường M, quận S, thành phố Đà Nẵng. Chỗ ở: Tổ 0x, phường H, quận N, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

+ Bà Lê Thị B, sinh năm 1988. Trú tại: Số 75 Nguyễn Thiện K, tổ 3x, phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20h00' ngày 02/11/2017, Huỳnh Đoàn Quang H điều khiển xe mô tô BKS 43C1 – 25.8xx hiệu Shark màu đen đi trên đường N, phường M, quận N, thành phố Đà Nẵng thì thấy chị Đinh Thị T đeo túi xách màu đen ở vai trái đang đi bộ phía bên phải đường cùng 02 con của mình. H nảy sinh ý định cướp giật tài sản của chị T nên điều khiển xe mô tô ép sát bên trái chị T và dùng tay trái giật túi xách rồi tăng ga bỏ chạy về nhà ở tổ 0x, phường H, quận N, thành phố Đà Nẵng. H lục túi xách lấy 01 điện thoại Iphone 6 màu vàng, 01 điện thoại Iphone 8 plus màu vàng, 9.000.000đ, còn túi xách và một số giấy tờ H cất giấu trong phòng ngủ của mình. Số tiền chiếm đoạt, H tiêu xài hết. 02 điện thoại di động H đưa cho ông Nguyễn Văn D là bố dượng của H nhờ mở khóa. Ông D đem hai điện thoại đến cửa hàng điện thoại số 1xx L, quận T để mở khóa. Mấy hôm sau, ông D đưa lại cho H điện thoại Iphone 8 plus (đã mở khóa), riêng điện thoại Iphone 6 plus chưa mở được khóa nên ông D vẫn gửi ở cửa hàng điện thoại. Sau khi biết điện thoại do H phạm tội mà có, ông D đã giao nộp điện thoại Iphone 6 plus màu vàng lại cho Cơ quan công an.

****Tang vật thu giữ:***

- 01 điện thoại di động Iphone 8 Plus màu vàng số Imei 1: 3567150813275xx.
- 01 điện thoại di động Iphone 6 Plus màu vàng, số Imei 1: 3592460683956xx.
- 01 xe mô tô hiệu Shark màu đen BKS 43C1 – 258.xx + giấy đăng ký xe.

****Khám xét tại nơi ở của H tại tổ 0x, phường H, quận N, thu giữ:***

- 01 túi xách màu đen có chữ MichaelKors bên trong có: 01 sổ tiết kiệm ngân hàng BIDV mang tên Đinh Thị T, 01 giấy nộp tiền của Ngân hàng Agribank tên khách hàng nhận tiền Đinh Thị T, giấy chứng thư giám định kim cương.

- 01 túi xách màu da bên trong có: 01 ví bằng vải màu xanh, 01 thẻ ngân hàng Vietcombank, 01 thẻ visa ngân hàng Vietcombank, 01 chùm chìa khóa có 02 chìa có mức khóa màu cam ghi chữ Jennah.

Theo Kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Đà Nẵng:

- Điện thoại Iphone 6 plus màu vàng trị giá 7.799.350đ.
- Điện thoại Iphone 8 plus màu vàng trị giá 21.591.000đ.
- Túi xách màu đen hiệu MichaelKors trị giá 10.000.000đ.

Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt của chị T là 48.390.350đ.

Quá trình điều tra còn xác định được: Trước đó, khoảng 21h30' ngày 14/10/2017, khi đi chơi về đến khu vực đường T và A, phường M, quận N, thành phố Đà Nẵng, H thấy chị J (quốc tịch Mỹ) đang đi bộ một mình giữa đường theo hướng từ biển lên, vai phải đeo túi xách, H nảy sinh ý định cướp giật tài sản của chị J nên điều khiển xe mô tô BKS 43E1- 197.xx từ phía sau vượt lên bên phải chị J và dùng tay trái giật túi xách rồi tăng ga bỏ chạy về nhà. H lục túi xách thấy bên trong có một ví màu xanh có 5.000.000đ, 01 sổ thuốc tây, thẻ ngân hàng và 01 chùm chìa khóa ở móc khóa có chữ Jennah. H lấy tiền tiêu xài cá nhân hết, thuốc tây vứt bỏ còn túi xách, chìa khóa và thẻ ngân hàng, H cất giấu trong phòng ngủ của mình.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Nẵng đã xử lý vật chứng trả lại tài sản cho người bị hại và người liên quan:

- Trả lại cho chị Đoàn Thị T: 01 điện thoại di động Iphone 6 Plus màu vàng, 01 điện thoại di động Iphone 8 Plus màu vàng, 01 túi xách màu đen có chữ MichaelKors và một số giấy tờ liên quan.

- Trả lại cho ông F, Viên chức Tổng Lãnh sự quán H tại thành phố Hồ Chí Minh những tài sản của chị J: 01 túi xách màu da, 01 ví bằng vải màu xanh, 01 thẻ ngân hàng Vietcombank, 01 thẻ visa ngân hàng Vietcombank, 01 chùm chìa khóa có 02 chìa có móc khóa màu cam ghi chữ Jennah.

- Trả lại cho bà Đoàn Thị N 01 xe mô tô BKS 43C1- 258.xx và giấy đăng ký xe.

Tại bản cáo trạng số 09/CT-VKSĐN-P3 ngày 26 tháng 3 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân TP Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Huỳnh Đoàn Quang H về tội “*Cướp giật tài sản*” theo điểm d, g khoản 2 Điều 136 BLHS năm 1999.

Tại phiên tòa, đại diện viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Huỳnh Đoàn Quang H về tội “*Cướp giật tài sản*” theo điểm d, g khoản 2 Điều 136 BLHS năm 1999. Tuy nhiên đại diện Viện kiểm sát đã điều chỉnh xác định lại số tiền mặt bị cáo chiếm đoạt của chị Đinh Thị T (ở trong túi xách của chị T) là 9.000.000đ chứ không phải 20.000.000đ và tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt ở cả 02 vụ án là 53.390.350đ. Vì cho rằng lời khai của chị T không nhất quán, không xác định chính xác số tiền mặt có trong túi xách là bao nhiêu, lúc thì khai “khoảng 20 triệu đồng” lúc thì khai “trên dưới 20 triệu đồng” nên theo nguyên tắc có lợi chấp nhận theo lời khai của bị cáo là 9.000.000đ. Đồng thời đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng b, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS 2015, xử phạt Huỳnh Đoàn Quang H từ 04 đến 05 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị buộc bị cáo phải bồi thường cho chị J số tiền 5.000.000đ và chị Đinh Thị T số tiền 9.000.000đ.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Huỳnh Đoàn Quang H đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đề cập nhưng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét lại số tiền mặt mà bị cáo chiếm đoạt của Đinh Thị T vì trong túi xách chỉ

có 9.000.000đ chứ không phải 20.000.000đ như Cáo trạng nêu, đồng thời đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo cũng như những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Qua xem xét lời khai nhận tội của bị cáo, lời khai của những người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Khoảng 21h30' ngày 14/10/2017, tại khu vực đường A, phường M, quận N, thành phố Đà Nẵng, Huỳnh Đoàn Quang H điều khiển xe mô tô BKS 43E1 – 197.xx từ phía sau vượt lên bên phải chị J (quốc tịch Mỹ) rồi dùng tay trái giật túi xách của chị J. Trong túi có 5.000.000đ, một số thẻ ngân hàng và chùm chìa khóa. Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt của chị J là 5.000.000đ. Tiếp đó, khoảng 20h30' ngày 02/11/2017, tại khu vực đường A, phường M, quận N, H điều khiển xe mô tô BKS 43C1 – 258.xx từ phía sau vượt lên bên trái chị Đinh Thị T rồi dùng tay trái giật túi xách hiệu MichaelKors màu đen của chị T. Trong túi có: 01 điện thoại di động Iphone 6 Plus màu vàng trị giá 7.799.350đ, 01 điện thoại di động Iphone 8 Plus màu vàng trị giá 21.591.000đ, 9.000.000đ tiền mặt và 01 số giấy tờ; còn túi xách màu đen có chữ MichaelKors trị giá 10.000.000đ. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt của chị T là 48.390.350đ. Như vậy, tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt của hai người bị hại là 53.390.350 đồng. Hành vi của bị cáo Huỳnh Đoàn Quang H đã phạm vào tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d, g khoản 2 Điều 136 BLHS, như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Quá trình điều tra, người bị hại Đinh Thị T khai số tiền mặt có trong túi xách bị bị cáo chiếm đoạt là khoảng 20 triệu đồng (có lúc khai: khoảng trên dưới 20 triệu đồng) nhưng xét thấy lời khai của chị T như vậy là không nhất quán và không xác định chính xác được số tiền là bao nhiêu. Trong khi đó từ khi bị bắt cho đến nay bị cáo đều khai trong túi xách bị cáo chiếm đoạt của chị T ngoài 02 chiếc điện thoại di động và 01 số giấy tờ khác thì chỉ có 9.000.000đ chứ không phải là 20 triệu đồng. Vì vậy, theo nguyên tắc có lợi, HĐXX chấp nhận theo lời khai của bị cáo, xác định số tiền mặt bị cáo chiếm đoạt của chị T là 9.000.000đ. Như vậy, tổng giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt ở cả hai vụ trong vụ án này là 53.390.350đ chứ không phải là 64.390.350đ như Cáo trạng nêu. Việc đại diện Viện kiểm sát điều chỉnh tại phiên tòa xác định lại số tiền mặt bị cáo chiếm đoạt của chị T là 9.000.000đ và xác định lại tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt trong vụ án là 53.390.350đ là có cơ sở.

[3] Xét tính chất vụ án là rất nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo không những đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội. Do đó đối với bị cáo cần phải xử phạt nghiêm để cải tạo giáo dục đối với bị cáo đồng thời răn đe làm gương cho người khác.

[4] Tuy nhiên, xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự khai ra lần phạm tội trước đó và đã tác động gia đình nộp số tiền 13.900.000đ để bồi thường khắc phục hậu quả mà bị cáo đã gây ra; gia đình bị có công cách mạng, ông bà ngoại có nhiều huân huy chương kháng chiến. Do đó, Hội đồng xét xử sẽ áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS cho bị cáo khi lượng hình.

[5] Đối với bà Đoàn Thị N và bà Đoàn Thị B đã cho bị cáo mượn xe mô tô nhưng không biết bị cáo dùng các xe mô tô này làm phương tiện gây án nên CQĐT đã trả lại xe cho bà N và không đề cập xử lý trách nhiệm hình sự đối với bà N và bà B là phù hợp.

Đối với ông Nguyễn Văn D đã có hành vi giúp H đem 02 điện thoại di động Iphone 6 Plus và Iphone 8 Plus đi mở khóa để sử dụng nhưng ông D không biết đây là tài sản do phạm tội mà có và cũng không biết hành vi phạm tội của Hưng đã gây ra nên Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát không xem xét trách nhiệm hình sự đối với ông D là cũng có cơ sở.

***Về trách nhiệm dân sự:** Mặc dù, tại phiên tòa hôm nay cả hai người bị hại đều vắng mặt nhưng xét thấy việc họ yêu cầu bị cáo phải bồi thường lại số tiền mất mà bị cáo đã chiếm đoạt của họ tại quá trình điều tra là có cơ sở. Do đó, HĐXX buộc bị cáo Huỳnh Đoàn Quang H phải bồi thường lại số tiền 5.000.000đ cho chị J. Riêng đối với chị Đinh Thị T, như đã nhận định ở trên chỉ có cơ sở xác định bị cáo chiếm đoạt số tiền mất của chị T là 9.000.000đ nên buộc bị cáo phải bồi thường lại cho chị T số tiền 9.000.000đ. Tổng số tiền mà bị cáo phải bồi thường là 14.000.000đ, gia đình bị cáo đã nộp để bồi thường được 13.900.000đ, còn lại số tiền 100.000đ bị cáo phải tiếp tục nộp để bồi thường.

Đối với số giấy tờ và các tài sản khác, Cơ quan điều tra đã trả lại cho những người bị hại nên HĐXX không đề cập gì thêm.

*** Về xử lý vật chứng:** Đối với số tiền 13.900.000đ mà gia đình bị cáo Huỳnh Đoàn Quang H nộp tại Cục thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng theo biên lai thu số 000437 ngày 09 tháng 4 năm 2018, HĐXX thấy cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào: điểm d, g khoản 2 Điều 136 BLHS 1999; Nghị quyết 41/2017/QH14; Khoản 3 Điều 7; điểm b, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tuyên bố: Bị cáo **Huỳnh Đoàn Quang H** phạm tội “*Cướp giật tài sản*”.

Xử phạt: **Huỳnh Đoàn Quang H 03 (Ba)** năm **06 (Sáu)** tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam, ngày 11/12/2017.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 BLHS 2016; Điều 468; Điều 589 BLDS 2015.

Buộc bị cáo Huỳnh Đoàn Quang H phải bồi thường cho chị J 5.000.000đ và bồi thường cho chị Đinh Thị T 9.000.000đ. Tổng số tiền bị cáo phải bồi thường là 14.000.000đ, gia đình bị cáo đã nộp để bồi thường được 13.900.000đ, còn lại số tiền 100.000đ bị cáo phải tiếp tục nộp để bồi thường.

Kể từ khi án có hiệu lực, người bị hại có đơn yêu cầu thi hành án. Nếu bị cáo chậm thực hiện nghĩa vụ bồi thường thì phải chịu lãi suất đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi bổ sung 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự 2015

Tiếp tục tạm giữ số tiền số tiền 13.900.000đ do gia đình bị cáo Huỳnh Đoàn Quang H nộp tại Cục thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng theo biên lai thu số 000437 ngày 09 tháng 4 năm 2018 để đảm bảo việc thi hành án.

4. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14;

Buộc bị cáo Huỳnh Đoàn Quang H phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay. Riêng người bị hại, người có quyền và nghĩa vụ liên quan vắng mặt, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP Đà Nẵng;
- VKSND CC tại Đà Nẵng;
- Phòng HSNV CATPĐN;
- Phòng PC 45- CATPĐN;
- Cục THA TP Đà Nẵng;
- Trại giam Hòa Sơn;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Cảnh